

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 3 - 2023

V/v “Tranh chấp Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn thế Tụ;
2. Ông Nguyễn Đức Toàn.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 796/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc “ *Tranh chấp Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HN, ngày 27 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Phạm Thị T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* **Trần Minh L**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Phạm Thị T (Sau đây gọi chị T) trình bày:

Giữa chị và bị đơn Trần Minh L (Sau đây gọi anh L) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng chị hay uống rượu về gây sự, mắng chửi chị từ đó bất đồng quan điểm sống nên hay cãi vã nhau, nhiều lần hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không đoàn tụ được,

vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020, Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh L.

-Về con chung: Có hai người con chung tên: Trần Minh L (Nam), sinh ngày 20 tháng 8 năm 2015 và cháu Trần Ngọc N (Nữ), sinh ngày 21 tháng 9 năm 2017. Từ khi ly thân thì cháu L sống với chồng chị. Cháu N sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu N, cháu L có nguyện vọng sống với ai người đó nuôi, chị chưa yêu cầu cấp dưỡng.

Về nợ và tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn Trần Minh L có lời trình bày:

Thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, thời gian ly thân, con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn thừa nhận vợ chồng bất đồng quan điểm nhưng không có gì là lớn lắm, bị đơn thừa nhận có nhậu nhưng không đánh vợ và chửi mắng vợ như vợ trình bày, do còn thương vợ con nên chưa đồng ý ly hôn.

Giả sử, phải ly hôn thì anh yêu cầu nuôi cháu L, đồng ý cho vợ anh nuôi cháu N, nếu vợ không nuôi được thì anh xin nuôi hai cháu, chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai khai ngày 24 tháng 02 năm 2023 cháu Trần Minh L trình bày (Có sự chứng kiến của chị Trang): Từ trước đến nay cháu sống với cha, nay cháu có nguyện vọng được sống với cha.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Giao cháu N cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn nuôi dưỡng cháu L, chưa ai phải cấp dưỡng; về nợ và tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp Ly hôn được qui định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Minh L được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với đương sự này.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 5 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T: Chị và anh L trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống mà không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà đã chọn cách sống ly thân; xét thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết, Tòa án tạo điều kiện để hoà giải đoàn tụ, anh L chưa đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp để đoàn tụ. Trong khi đó, chị T xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh L và cương quyết xin ly hôn; từ đó thấy rằng hôn nhân giữa hai người đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[5] Về con chung: Có hai người con chung, anh chị không tranh chấp về quyền nuôi con, xét thấy cháu Lộc đang sống với cha và có nguyện vọng được sống với cha, cháu Ý đang sống với mẹ, nhằm tránh gây xáo trộn đời sống của các cháu, cần tiếp tục giao cháu Lộc cho anh L nuôi dưỡng. Giao cháu Ý cho chị Trang nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị T, anh L có yêu cầu khác.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chưa ai có yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ và tài sản chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận;
Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Minh L.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Minh L (Nam), sinh ngày 20 tháng 8 năm 2015 cho anh Trần Minh L được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị T, anh L có yêu cầu khác.

Giao cháu Trần Ngọc N (Nữ), sinh ngày 21 tháng 9 năm 2017 cho chị Phạm Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị T, anh L có yêu cầu khác.

Chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho Phạm Thị T và Trần Minh L mà không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu, không xem xét.
4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000830, ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh HG;
 - VKSND huyện PH;
 - THADS huyện PH;
 - UBND xã T,
- h. H, t. Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
 - Lưu HS.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Liêm